

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC  
NĂM HỌC 2025– 2026**

*Căn cứ Công văn số 1450/SGDDĐT-GDMN ngày 9/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện quy chế chuyên môn năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Kế hoạch 36/KH-TrMN ngày 03/9/2025 của Trường Mầm non Thuận Phú về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục, năm học 2025-2026;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế của chuyên môn, trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế trong năm học 2024-2025.*

Trường Mầm non Thuận Phú xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

**Phần I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Lớp, nhóm, trẻ em**

| TT | Nội dung        | Lớp/nhóm  | Trẻ        | Nữ         |
|----|-----------------|-----------|------------|------------|
|    | <b>Nhà trẻ</b>  | <b>3</b>  | <b>58</b>  | <b>27</b>  |
|    | 25-36 tháng     | 3         | 58         | 27         |
|    | <b>Mẫu giáo</b> | <b>18</b> | <b>471</b> | <b>218</b> |
|    | Lớp mầm         | 5         | 98         | 40         |
|    | Lớp chồi        | 6         | 156        | 73         |
|    | Lớp lá          | 7         | 217        | 105        |
|    | <b>Tổng số</b>  | <b>21</b> | <b>529</b> | <b>245</b> |

**2. Giáo viên, cấp dưỡng: 56/56 nữ, trong đó:**

| TT | Nội dung       | Số lượng  | CD MN    | ĐH MN     | Đang học ĐH MN | Khác     | Biên chế  | Hợp đồng                |
|----|----------------|-----------|----------|-----------|----------------|----------|-----------|-------------------------|
|    | <b>GV</b>      | <b>47</b> | <b>8</b> | <b>39</b> | <b>6</b>       |          | <b>47</b> |                         |
|    | NT             | 8         |          | 8         |                |          | 8         |                         |
|    | MG             | 39        | 8        | 31        | 6              |          | 39        |                         |
|    | CD             | 09        |          |           |                |          |           | 9+2 HĐ thuê việc        |
|    | <b>Tổng số</b> | <b>56</b> | <b>8</b> | <b>39</b> | <b>6</b>       | <b>2</b> | <b>47</b> | <b>9+2 HĐ thuê việc</b> |

### **3. Cơ sở vật chất:**

- Tổng số phòng học 25, trong đó: phòng lầu: 15 phòng; kiên cố: 10 phòng
- Tổng số phòng chức năng: 29, trong đó: văn phòng: 02, hội trường 01, GDTC: 02, phòng giáo dục nghệ thuật: 02, phòng tin học: 02, phòng thư viện: 01; phòng đa năng: 01, nhà bếp: 03, nhà kho: 03, phòng hiệu trưởng: 02, phòng phó hiệu trưởng: 02, phòng HCQT: 02, phòng y tế: 02, phòng bảo vệ: 02, phòng dành cho nhân viên: 02.

### **4. Thuận lợi, khó khăn**

#### **4.1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy, UBND; các cơ quan ban ngành đoàn thể trên địa bàn và Ban đại diện cha mẹ học sinh.
- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm cao trong nhiệm vụ được giao.
- CSVC và các trang thiết bị trong nhà trường cơ bản đã đầy đủ cho việc phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường.
- Có hệ thống nguồn nước sạch dùng trong sinh hoạt bán trú hàng ngày.

#### **4.2. Khó khăn:**

- Thiếu nhân viên phục vụ, hỗ trợ nên phải vận động phụ huynh đóng góp tiền để thuê nhân viên cấp dưỡng, phục vụ.
- Không có nhân viên y tế nên khó khăn trong việc chăm sóc trẻ ốm đột xuất tại trường và sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ;
- Thiếu đồ chơi ngoài trời cho trẻ ở các điểm lẻ.

## **PHẦN II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026**

### **A. NHIỆM VỤ CHUNG.**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

3. Tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc

hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng, thực hiện kế hoạch bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức quy định để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu vực có khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX), người dân tộc thiểu số (DTTS); thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS); Công tác tuyên truyền về GDMN.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

## **B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

### **I. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ :**

#### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chăm sóc:**

##### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ; bảo đảm trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã trong việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; phối hợp Trung tâm y tế huyện Đồng Phú tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; phân đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm học, duy trì tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì;

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em được quy định tại Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD&ĐT về việc sửa

đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN . Quan tâm công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của đơn vị; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào của các nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn và nguồn nước sạch tại đơn vị; đầu tư trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bếp ăn đảm bảo đầy đủ, hợp vệ sinh. Tăng cường công tác kiểm tra và mời sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ em tại đơn vị;

- Thường xuyên giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì

### **b. Chỉ tiêu:**

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch công tác y tế trường học; kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

- 100% nhóm lớp đảm bảo an toàn, vệ sinh sạch sẽ, không để dịch bệnh xảy ra.

- 100% cấp dưỡng được khám sức khỏe định kỳ.

- 2/2 bếp ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đảm bảo trong năm không xảy ra ngộ độc thức ăn.

- 100% cấp dưỡng được khảo sát kiến thức theo quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

## **2. Tổ chức cho trẻ ăn:**

### **a. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Chuẩn bị trước khi ăn:

+ Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ cho giờ ăn của trẻ, đảm bảo vệ sinh, an toàn phù hợp với lứa tuổi như: bàn, ghế ngồi ăn, dụng cụ chia ăn, đựng thức ăn, chén, muỗng, đĩa, khăn lau, khăn ăn.... Cần chuẩn bị dư số chén, muỗng so với số trẻ để phòng trẻ làm rơi, đổ.

+ Lựa chọn vị trí cho trẻ ngồi ăn phải đảm bảo thoáng mát, thuận tiện cho cô và trẻ đi lại khi chia ăn. Tránh tổ chức ăn tại khu vực gần nhà vệ sinh. Có đủ bàn ăn, khăn phủ và được vệ sinh sạch sẽ trước khi ăn. Bố trí mỗi bàn ăn từ 4-6 trẻ, không để trẻ đứng hoặc ngồi ăn ở dưới đất. Hướng dẫn trẻ rửa tay sạch sẽ trước khi ăn. Bàn chia ăn của giáo viên đủ để được xoong cơm, canh, thức ăn mặn, số chén ăn của cả lớp và ở vị trí cô có thể vừa chia ăn vừa bao quát được mọi trẻ.

- Chia ăn:

+ Giáo viên chia cơm và thức ăn vào tất cả các chén ăn của trẻ (chia hết thức ăn mặn ở chén cơm đầu tiên và chia canh ở chén cơm thứ hai), sau đó chuyển đến cho từng trẻ. Đối với trẻ lớn, giáo viên có thể hướng dẫn trẻ giúp cô bê cơm cho bạn hoặc trẻ tự nhận suất cơm của mình. Tùy theo nhu cầu của trẻ, cô có thể cho trẻ ăn cơm chung với canh hoặc ăn riêng. Cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ chờ lâu. Khi chia ăn để dư lại từ 01 đến 02 suất ăn để phòng trẻ làm đổ hoặc nôn trớ. Đến cuối bữa chia hết 02 suất cơm còn lại cho trẻ ăn hết.

+ Khi chia ăn giáo viên phải đảm bảo vệ sinh và phải đeo khẩu trang.+ Sau khi chia ăn, giáo viên giới thiệu ngắn gọn về các món ăn, chất dinh dưỡng của các món ăn đó, giáo dục cho trẻ hành vi văn minh trong khi ăn như: không nói chuyện, đùa nghịch khi ăn; khi ho hoặc hắt hơi phải lấy tay che miệng; khi làm rơi cơm, thức ăn ra bàn phải nhặt vào khay...

- Khi trẻ ăn:

+ Cô hướng dẫn cho trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn. Tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất.

+ Cô cần quan tâm đến trẻ mới đến lớp, trẻ yếu hoặc mới khỏi bệnh. Bao quát hoạt động của tất cả trẻ trong giờ ăn, kịp thời phát hiện nguy cơ không an toàn đối với trẻ.

- Khi trẻ ăn xong:

+ Hướng dẫn trẻ xếp chén, muống, ghế vào nơi qui định, uống nước, đánh răng, rửa tay sau khi ăn, lau mặt và để khăn xuống thau (không treo trên giá phơi). Động viên, khích lệ trẻ làm các công việc nhẹ nhàng, vừa sức, phù hợp với độ tuổi của trẻ.

+ Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng sau khi ăn, không cho trẻ nằm ngủ ngay sau khi ăn xong.

### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy chế, nội quy giờ ăn;
- 100% các cháu thực hiện đầy đủ các thao tác vệ sinh cho trẻ trước và sau khi ăn;
- 100% các cháu ăn hết suất.

## **3. Tổ chức cho trẻ ngủ**

### **a. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Hàng ngày, giáo viên các nhóm lớp phải tổ chức cho trẻ ngủ đúng thời gian (đúng lịch sinh hoạt hàng ngày). Đảm bảo cho trẻ ngủ sâu, đủ giấc, thời gian một giấc buổi trưa. Phòng ngủ phải thoáng mát;

- Có đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ: Nệm, gối, mền. Nhắc nhở trẻ sử dụng đúng đồ dùng cá nhân của mình.

- Trước khi trẻ ngủ

+ Giáo viên cho trẻ thay quần áo, bố trí chỗ thay quần áo riêng cho bé trai và bé gái; nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy nệm, gối chuẩn bị chỗ ngủ; tránh trải nệm dưới quạt máy trần để đảm bảo an toàn cho trẻ;

+ Bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa lạnh; thực hiện các biện pháp giảm ánh sáng cho phòng ngủ khi trẻ ngủ;

+ Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca, những bản nhạc êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ. Với những trẻ khó ngủ, cô nên vỗ về, hát ru giúp trẻ dễ ngủ hơn.

- Trong khi trẻ ngủ

+ Giáo viên trực trưa quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong quá trình trẻ ngủ;

+ Đảm bảo nhiệt độ phòng ngủ cho trẻ: mùa hè, dùng quạt thì để tốc độ quạt vừa phải, để xa hướng đến phía chân của trẻ; nếu dùng điều hòa thì để nhiệt độ vừa mát, không để quá lạnh. Mùa mưa hoặc khi trời chuyển lạnh phải đảm bảo nhiệt độ phòng đủ ấm cho trẻ;

+ Mặc quần áo phù hợp cho trẻ khi ngủ: không mặc quá nhiều quần áo cho trẻ; đảm bảo quần áo thoáng, mát với mùa hè và đủ ấm khi trời lạnh; kịp thời thay quần, áo cho trẻ khi bị ướt (đặc biệt là với những trẻ nhỏ);

+ Với những trẻ thời gian đầu chưa quen giấc ngủ trưa, giáo viên không nên ép trẻ ngủ, cần cho trẻ làm quen dần dần với giấc ngủ, cho trẻ ngủ sau các trẻ khác nhưng phải giữ im lặng cho những trẻ khác ngủ.

- Sau khi trẻ thức dậy

+ Trẻ nào thức giấc trước, cô cho dậy trước, tránh đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc và trước giờ qui định vì dễ làm cho trẻ mệt mỏi, cáu gắt.

+ Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức: cất gối, xếp nệm, chiếu. Có thể chuyển dần sang hoạt động khác bằng cách trò chuyện với trẻ, cho trẻ vận động nhẹ... nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, cho trẻ rửa mặt. Sau khi trẻ tỉnh táo, cho trẻ ăn bữa phụ chiều.

**b. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện đúng quy chế, nội quy giờ ngủ;
- 100% cháu ngủ ngoan, ngủ ngon, ngủ sâu giấc.

**4. Vệ sinh cá nhân – an toàn thực phẩm – vệ sinh môi trường**

**\* Vệ sinh cá nhân:**

**a. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

**\* Đối với trẻ:**

- Mặt mũi tay chân phải sạch sẽ, móng tay, móng chân được cắt ngắn, giữ sạch;
- Tóc được cắt ngắn và chải gọn gàng;
- Quần áo sạch sẽ, hợp thời tiết, hợp vệ sinh;
- Biết xếp guốc dép, đồ dùng cá nhân, đồ dùng đồ chơi vào nơi qui định và giữ gìn sạch sẽ;

- Rèn luyện cho trẻ có thói quen vệ sinh trong ăn uống: Biết rửa tay bằng xà phòng, lau mặt bằng khăn và đi vệ sinh trước khi ăn, ăn không ngậm, không để rơi vãi, ăn hết suất, giờ ăn không nói chuyện;

- Ăn xong biết thu dọn chén, muỗng, bàn ghế, uống nước, đánh răng sau khi ăn;
- Trẻ có nề nếp tiểu tiện đúng nơi qui định, rửa tay sau khi đi vệ sinh;

- Rèn luyện cho trẻ một số kĩ năng, thói quen trong ăn uống: Hướng dẫn hoặc nhắc trẻ lau miệng và lau tay. Tập cho trẻ tự bưng cốc, uống nước, hướng dẫn trẻ uống từ từ, từng ngụm để không sặc hoặc làm đổ, ướt áo.

#### **\* Đối với Cô:**

- Đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ. Móng tay, móng chân cô cũng phải giữ sạch; Quần áo gọn gàng, phù hợp với công việc;

- Rửa tay sạch sẽ trước khi tổ chức cho trẻ ăn;

- Khi tổ chức cho trẻ ăn giáo viên phải đội nón bảo hộ và đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ;

- Thực hiện chăm sóc và rèn thói quen vệ sinh cho trẻ mọi lúc, mọi nơi;

- Thực hiện đúng thao tác chăm sóc vệ sinh đối với trẻ;

- Cho trẻ sử dụng đúng đồ dùng cá nhân của trẻ;

- Đồ dùng cá nhân của trẻ như: Khăn mặt, ca, bàn chải đánh răng cần được vệ sinh sạch sẽ thường xuyên.

#### **+ Chỉ tiêu:**

- 100% Giáo viên đứng lớp thực hiện tốt việc hướng dẫn trẻ biết cách chăm sóc bản thân qua cách giáo dục trẻ thực hiện thao tác vệ sinh như “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng” và phòng chống các bệnh về răng miệng;

#### **\* Vệ sinh an toàn thực phẩm:**

##### **a. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GD và ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của chương trình GDMN. Nâng cấp phần mềm quản lý dinh dưỡng để hỗ trợ công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và

điều kiện thực tiễn của đơn vị;

- Tăng cường kiểm tra các khâu sơ chế, chế biến thực phẩm, quy trình thực hiện bếp 1 chiều của cấp dưỡng theo công văn số 157/CV-TTYT ngày 5/9/2016 của TTYT huyện Đồng Phú về việc hướng dẫn chế độ kiểm thực 3 bước về ATTP và lưu mẫu thực phẩm;

- Thực hiện tốt công tác điều tra khẩu phần ăn cho trẻ đảm bảo đủ nhu cầu theo khuyến nghị về năng lượng và các chất dinh dưỡng;

- Hợp đồng cung cấp thực phẩm tươi – sạch với các công ty, cửa hàng có uy tín tại địa phương. Đảm bảo thực phẩm tươi – sạch, rõ nguồn gốc, không bị nhiễm độc. Thực hiện lưu mẫu thức ăn trong 24 giờ đúng theo quy định;

- Khâu bảo quản lưu mẫu thức ăn phải đảm bảo vệ sinh, tủ lạnh hàng tuần phải tổng vệ sinh 2 lần, không để tủ lạnh có mùi hôi và thức ăn lưu trữ quá lâu.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh đối với nhân viên cấp dưỡng. Khám sức khỏe theo định kỳ;

- Thực hiện tốt khâu vệ sinh dụng cụ chế biến, bảo quản thực phẩm;

- Làm tốt công tác vệ sinh môi trường trong và ngoài khu vực chế biến thức ăn;

- Các loại dụng cụ, đồ dùng để đựng thức ăn chín, chén, muỗng của trẻ được trung nước sôi trước khi sử dụng;

- Khâu bảo quản lưu mẫu thức ăn phải đảm bảo vệ sinh, thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày, niêm phong và theo dõi mẫu lưu 24h. Tủ lạnh hàng tuần phải tổng vệ sinh 2 lần, không để tủ lạnh có mùi hôi và thức ăn lưu trữ quá lâu.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất các bếp ăn, cách sơ chế, thực hiện chế biến thức ăn theo quy trình vận hành 1 chiều.

- Đảm bảo nước sạch cho trẻ sinh hoạt và ăn uống. Hợp đồng cung cấp thực phẩm tươi, sạch với những cửa hàng có uy tín tại địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên cấp dưỡng tham gia tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm do Trung tâm Y tế huyện tổ chức; thực hiện khám sức khỏe 1 lần/ năm;

- Vệ sinh dụng cụ chế biến:**

- Dụng cụ để rửa và sơ chế phải rửa sạch hàng ngày, có giá úp cao thông thoáng nước (Rổ, giao, thớt, nồi, thau, nồi, chén, muỗng);

- Có lịch vệ sinh hàng ngày theo tuần, tháng và tổng vệ sinh;

- Không để lẫn dụng cụ chế biến, thực phẩm dùng cho thực phẩm sống và thực phẩm chín phải có dấu hiệu riêng;

- Các dụng cụ dùng cho chế biến ăn uống phải rửa ngay, không để các dụng cụ bẩn qua đêm;

Mỗi một khu vực chế biến nên có khăn sạch riêng để lau như: khăn lau chén muống, lau nồi, chảo, lau kệ chế biến...;

Không dùng các chất tẩy uế, chất sát trùng nhà cửa hoặc xà phòng giặt để rửa dụng cụ chế biến và dụng cụ ăn uống;

Không đựng nước mắm, muối, dầu ăn vào các dụng cụ quá cũ hoặc có chứa chì, đồng, sắt để tránh gây ô nhiễm thực phẩm. Các dụng cụ chứa đựng cần ghi rõ tên các loại thực phẩm ở bên ngoài để tránh nhầm lẫn, VD: đường, muối...;

Mọi dụng cụ đựng thức ăn trước khi chia phải được trưng bằng nước sôi;

Mọi dụng cụ dùng cho việc ăn uống cho trẻ khi dùng xong cần được rửa ngay và tuân thủ theo 4 bước:

- +Vét sạch thức ăn thừa, tráng qua nước sạch;
- +Rửa sạch bằng nước rửa chén;
- +Tráng dưới vòi nước chảy;
- +Rửa lại bằng nước sạch 2-3 lần.

**\*Lưu ý :**

- Nếu nhiều bát thì chia thành nhiều đợt để rửa và thay nước thường xuyên để đảm bảo vệ sinh;

- Sau khi dùng xong các dụng cụ để rửa phải được rửa sạch ngay và phơi nắng.

**- Vệ sinh nguồn nước:**

Thường xuyên kiểm tra hệ thống bể lọc hoặc thùng chứa nước và phải được tổng vệ sinh hàng tuần, tháng, được lấy mẫu xét nghiệm nước hằng năm.

Nước uống phải được đun sôi để nguội và được lọc lại bằng bình lọc mới cho trẻ uống;

Các dụng cụ chứa nước phải đảm bảo sạch có nắp đậy. Nước không để quá lâu trong bình mà phải thay rửa hàng ngày;

Bếp phải có đủ nước sạch cho chế biến thức ăn và rửa dụng cụ

**+ Chỉ tiêu:**

- 100% CB-GV-CNV và trẻ thực hiện tốt công tác vệ sinh trong nhà trường, nắm vững nội quy, quy định về thực hiện vệ sinh;

- Bếp ăn đảm bảo vệ sinh ATTP, duy trì bếp ăn tập thể đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Đảm bảo trong năm không có trường hợp ngộ độc thức ăn.

- 100% CB-GV-CNV thực hiện tốt công tác vệ sinh trong nhà trường, nắm vững nội quy, quy định về thực hiện vệ sinh.

- Xét nghiệm nước 1 lần/ năm.

**\* Vệ sinh môi trường:**

**+ Nội dung và biện pháp thực hiện:**

Rác phải được thu gom vào thùng rác có nắp đậy, hàng ngày phải xử lý ngay tránh tình trạng ứ đọng rác gây ô nhiễm môi trường;

Khơi thông cống rãnh, tránh ứ đọng nước, rác gây sinh sản loăng quăng truyền bệnh sốt xuất huyết. Xung quanh khu vực bếp, phòng phải được quét dọn và lau chùi hàng ngày; Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải;

Tổng vệ sinh hàng tháng cho sạch sẽ theo đúng kế hoạch.

Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi ( 1 tuần 2 lần đối với đồ dùng đồ chơi trong nhóm lớp, 1 tuần 1 lần đối với đồ dùng đồ chơi ngoài trời);

**+ Chỉ tiêu:**

- 100% CB-GV-CNV thực hiện tốt công tác vệ sinh trong nhà trường, nắm vững nội quy, quy định về thực hiện vệ sinh;

- 100% Giáo viên đứng lớp thực hiện tốt việc hướng dẫn trẻ biết cách chăm sóc bản thân qua cách giáo dục trẻ thực hiện thao tác vệ sinh như “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng” và phòng chống các bệnh về răng miệng;

- Thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS trong đội ngũ CB-GV-CNV và hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo luật phòng chống HIV/AIDS đã quy định;

**5. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em**

**a. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

**\* Khám sức khỏe – cân đo theo định kỳ.**

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường đều được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ từ 01 đến 60 tháng tuổi) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng tuổi);

- Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học;

- Vào đầu năm học, nhà trường liên hệ với trung tâm y tế tiến hành tổ chức kiểm tra sức khỏe để đánh giá tình trạng dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ;

- Đối với trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên: đo chiều cao, cân nặng, đo huyết áp, nhịp tim, thị lực của trẻ.

**\* Theo dõi sức khỏe trẻ em trong năm học:**

- Theo dõi tình trạng dinh dưỡng (phát hiện sớm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi hoặc thừa cân – béo phì);

- Đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên: Đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý một lần. Riêng với trẻ từ 60 tháng tuổi, theo dõi chỉ số khối cơ thể - BMI.

**b. Chỉ tiêu:**

- Bảo đảm 100% trẻ đến trường được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- 100% trẻ đến trường được theo dõi đo chiều cao, cân nặng mỗi quý 1 lần.

**\* Phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.**

**a. Nội dung, biện pháp thực hiện**

- Phối hợp với trạm y tế xã thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2016/TTLT - BYT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác Y tế trường học.

- Tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về lợi ích của dinh dưỡng hợp lý và hoạt động thể lực đối với việc phòng, chống các bệnh không lây nhiễm thông qua bảng tin của nhà trường, nhóm, lớp;

- Thông qua các buổi họp phụ huynh học sinh, bảng tuyên truyền nhà trường, nhóm, lớp để tuyên truyền đến các bậc cha mẹ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Xây dựng và tổ chức hoạt động phát triển thể lực cho trẻ thông qua PTTC;

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với độ tuổi của trẻ, đặc biệt là trẻ thừa cân – béo phì, trẻ suy dinh dưỡng, theo dõi sức khỏe trẻ thường xuyên hàng tháng; có biện pháp tuyên truyền hiệu quả đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì như:

**\* Đối với trẻ béo phì:** cho trẻ vận động nhiều hơn trẻ bình thường vào các thời điểm thích hợp, dần dần từ bài tập nhẹ đến mạnh, luyện tập thể dục hàng ngày, chơi các trò chơi vận động trên sân trường. Nhà trường phối hợp với gia đình cùng chăm sóc bữa ăn cho trẻ, bữa ăn của trẻ tăng cường rau xanh, giảm dầu mỡ, hạn chế uống nước ngọt và ăn vặt.

**\* Đối với trẻ bị suy dinh dưỡng:** động viên khuyến khích trẻ ăn hết suất; nhà trường phối hợp gia đình cho trẻ ăn nhiều bữa trong ngày, uống thêm sữa, ăn bổ sung các loại thực phẩm làm từ sữa, ăn thêm trái cây, trứng gà, kết hợp cho trẻ vận động phù hợp vừa sức.

**b. Chỉ tiêu:**

- Bảo đảm 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe 2 lần/năm học; được kiểm tra sức khỏe định kỳ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển cân đối về thể chất.

- 100% nhóm, lớp có trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì thực hiện công tác phối hợp với gia đình để xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Tính chung toàn trường:

- + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 04 trẻ/529 tổng số trẻ, tỷ lệ 0,76 %. So với đầu năm giảm 4 trẻ, tỷ lệ 0.75%.

- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 04 trẻ/529 tổng số trẻ, tỷ lệ 0,76%. So với đầu năm giảm 7 trẻ, tỷ lệ 1,32%.

- + Suy dinh dưỡng thể còi cọc: 2 trẻ/529 tổng số trẻ, tỷ lệ 0,38%. So với đầu năm giảm 1 trẻ, tỷ lệ 0.19%.

- + Thừa cân - béo phì: 15 trẻ/529 tổng số trẻ, tỷ lệ 2,84%. So với đầu năm giảm 17 trẻ, tỷ lệ 3,21%.

- + Trong đó béo phì: 10 trẻ/529 tổng số trẻ thừa cân - béo phì, tỷ lệ 1,89%. So với đầu năm giảm 11 trẻ, tỷ lệ 2,08%.

- Riêng trẻ em mẫu giáo 5 tuổi:

- + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 03 trẻ/217 tổng số trẻ, tỷ lệ 1,38%. So với đầu năm giảm 04 trẻ, tỷ lệ 1,85%.

- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 1 trẻ/217 tổng số trẻ, tỷ lệ 0.46%. So với đầu năm giảm 0 trẻ, tỷ lệ 0%.

- + Suy dinh dưỡng thể còi cọc: 1 trẻ/217 tổng số trẻ, tỷ lệ 0.46%. So với đầu năm giảm 0 trẻ, tỷ lệ 0%.

- + Thừa cân - béo phì: 10 trẻ/217 tổng số trẻ, tỷ lệ 4,61%. So với đầu năm giảm 10 trẻ, tỷ lệ 4.61%.

- + Trong đó béo phì: 08 trẻ/217 tổng số trẻ thừa cân - béo phì, tỷ lệ 3,69%. So với đầu năm giảm 10 trẻ, tỷ lệ 4,6%.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo giảm so với đầu năm học.

**6. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

**a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng,

chống tai nạn, thương tích theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; thực hiện Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; phòng, chống bạo hành trẻ em trong cơ sở GDMN; chú trọng kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, tham mưu các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ em;

- Thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường tại Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ; thực hiện Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực học đường trong nhà trường;

- Nhà trường chủ động tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ; xây dựng và triển khai thực hiện các phương án: bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh;

- Xây dựng và triển khai kịp thời các phương án: bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp.

#### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt công tác ứng xử văn hóa.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh luôn sạch sẽ, có góc tuyên truyền về nội dung, hình ảnh phòng, chống dịch bệnh; thảm họa, thiên tai; đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ.

- 100% trẻ trong đơn vị được cung cấp kiến thức về ATGT, phòng cháy chữa cháy, ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai.

- 100% trẻ trong đơn vị được đảm bảo an toàn.

- 100% phụ huynh ký cam kết với nhà trường về xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo hành trẻ; chấp hành pháp luật về ATGT

- Đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ; không phát sinh dịch bệnh; bạo

lực học đường trong đơn vị.

- Phần đầu cuối năm nhà trường tự đánh giá đạt 49/50 tiêu chí (bao gồm 20 tiêu chí bắt buộc) được đánh giá duy trì đạt “Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích”.

## **7. Công tác y tế trường học và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh:**

### **a. Nội dung và biện pháp thực hiện:**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo năm học; xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trường học theo năm học đủ các nội dung về y tế trường học theo quy định;

- Kiện toàn Ban chăm sóc sức khỏe học sinh, trưởng ban là hiệu trưởng, phó trưởng ban là Trám trưởng Trám Y tế xã, ủy viên thường trực là phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú, các ủy viên khác là khối trưởng (05 người), đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (01 người), ban đại diện cha mẹ học sinh (01 người);

- Định kỳ tổ chức họp ban chăm sóc sức khỏe 1 lần và đề ra nhiệm vụ cụ thể cho từng học kỳ;

Chủ động xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mầm non, kết hợp hoạt động giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe với tăng cường các hoạt động phát triển thể lực nhằm phát triển toàn diện cho trẻ. Tiếp tục thực hiện “**Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng**”, chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

Chủ động phối hợp với Trám Y tế xã phun thuốc diệt khuẩn clominb khi có dịch bệnh xảy ra.

- Phối hợp Trám y tế khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm (tháng 10/2025 và tháng 3/2026).

Phối hợp chặt chẽ với các bậc cha mẹ trong việc nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ; tuyên truyền cách chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của trẻ đến PHHS thông qua các cuộc họp PHHS, qua bảng tuyên truyền của trường và các nhóm, lớp cách phòng chống dịch bệnh một số bệnh phổ biến như: sốt xuất huyết, tay chân miệng, đau mắt đỏ,....

Chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh.

Phối kết hợp các bộ phận trong nhà trường thực hiện tốt về công tác chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, và thực hiện tốt kết hoạch đề ra

### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ thực hiện tốt công tác vệ sinh để phòng chống các loại bệnh truyền nhiễm;

- Có ít nhất 4 bài viết về nội dung chăm sóc sức khỏe và phòng chống tai nạn thương tích.

- Bảng tin trường thay đổi nội dung tuyên truyền hàng tháng theo kế hoạch hoạt động y tế.

- 100% nhóm, lớp thực hiện nội dung tại bảng tuyên truyền của nhóm, lớp đạt chất lượng về nội dung, hình ảnh.

- 100% CB-GV-NV trong nhà trường phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng các cháu..

- 100% trẻ được trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm.

## **II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC TRẺ:**

### **1.Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục:**

#### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Nhà trường bám sát nội dung Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm tự chủ về quản lý, giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của nhà trường; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm; cán bộ quản lý, giáo viên chủ động trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, bảo đảm an toàn cho trẻ.

- Các loại hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục quy định trong cơ sở GDMN: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 21 Điều lệ trường mầm non; thực hiện nghiêm túc, chấn chỉnh kịp thời tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Chỉ thị số 138/CT-BGD&ĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

#### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% các văn bản chỉ đạo của các cấp được triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và lưu trữ đầy đủ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định từng vị trí việc làm.

- 4/4 tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/ tháng.

- Kiểm tra về thực hiện hồ sơ sổ sách tổ khối 4 lần/năm.

- Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 6 giáo viên..

### **2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi**

### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Phối kết hợp tốt với các ban ấp, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu đề ra; xây dựng kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc phù hợp với từng lớp, chú trọng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số và các điều kiện khác để bảo đảm công nhận duy trì kết quả PCGDMTNT;

- Bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo 01 phòng/lớp và đủ ĐDDC thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMTNT. Tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

### **b. Chỉ tiêu:**

- Duy trì đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn PCGDMTNT.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 95% trở lên; tỷ lệ bé ngoan 90% trở lên.
- 100% trẻ 5 tuổi đến trường được thụ hưởng chế độ chính sách theo quy định.
- 7/7 lớp được bố trí giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo.
- 7/7 lớp 5 tuổi có đủ ĐDDC thiết bị dạy học tối thiểu.

## **3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN**

### **3.1. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục:**

#### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình; cơ sở GDMN chủ động phát triển Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, văn hoá của địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hàng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ.

- Chủ động hợp tác, liên kết hỗ trợ công nghệ, kiến thức quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, đưa giáo dục STEM/STEAM vào trong triển khai thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của trường, lớp để phát triển Chương trình GDMN.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ

em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, cụ thể: bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư CSVC trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một.

- Tăng cường chỉ đạo giáo viên lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với chương trình giáo dục tiểu học.

- Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng đảm bảo trẻ được giáo dục theo chương trình GDMN.

- Tổ chức dự giờ, thao giảng, chia sẻ, trao đổi, học tập kinh nghiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

#### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được thực hành, trải nghiệm thông qua hoạt động học tập, vui chơi.
- Đạt chỉ tiêu đánh giá sự phát triển của trẻ theo 5 lĩnh vực (chỉ tiêu đăng ký cuối năm)
- Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, các độ tuổi khác 90% trở lên.
- Tỷ lệ bé ngoan đạt 90% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, các độ tuổi khác 85% trở lên.
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- Tổ chức 2 hoạt động STEM/STEAM để giáo viên toàn trường học tập.
- 100% trẻ dân tộc thiểu số được dạy tăng cường tiếng Việt và nói được tiếng Việt khi giao tiếp.
- 21/21 nhóm, lớp thực hiện nội dung lồng ghép: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng.
- 21/21 nhóm lớp có bảng tuyên truyền và thực hiện công tác phối hợp gia đình và cộng đồng về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Mỗi phó hiệu trưởng trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; dự giờ thao giảng của giáo viên 58 giờ/năm học.

- Mỗi giáo viên tổ chức thao giảng 4 hoạt động/năm học và dự giờ đồng nghiệp 12 hoạt động/ năm học.

- Nhà trường tổ chức hội giảng: 4 hoạt động/năm học.

### **3.2. Đánh giá sự phát triển của trẻ em theo các lĩnh vực:**

#### ***a. Nội dung, biện pháp thực hiện***

- Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, chủ đề và hàng ngày, làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ, tình hình thực tế của đơn vị;

- Nhà trường lập bộ công cụ để kiểm tra, đánh giá trẻ gồm 40 mục tiêu, đánh giá trẻ thông qua các hình thức dự giờ, thăm lớp qua các hoạt động của giáo viên tổ chức cho trẻ.

- Về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi: Căn cứ Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. Bộ chuẩn được điều chỉnh, xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực để đảm bảo phù hợp hơn với thực tiễn phát triển của trẻ 5 tuổi ở Việt Nam, định hướng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em mầm non và định hướng đổi mới Chương trình GDMN trong giai đoạn tới, đề nghị các cơ sở GDMN thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

+ Thông báo đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở GDMN trên địa bàn, các cha mẹ trẻ em mầm non và cộng đồng về Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (Quyết định kèm theo).

+ Tổ chức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn nghiên cứu, nắm bắt nội dung cốt lõi của 06 lĩnh vực phát triển, 22 chuẩn và 70 chỉ số của Bộ chuẩn mới.

+ Tổ chức tuyên truyền về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để gia đình, nhà trường và xã hội thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN hiện hành và định hướng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em giai đoạn tới (không tổ chức đánh giá).

#### ***b. Chỉ tiêu***

##### **a. Trẻ nhà trẻ:**

- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 53/58 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ. 91,34%.

- Lĩnh vực phát thể chất: 54/58 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ 93,1%.

- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 55/58 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ. 94.82%.

- Lĩnh vực phát tình cảm, KNXH: 53/58 tổng số trẻ nhà trẻ, tỷ lệ. 91,34%.

##### **b. Trẻ mẫu giáo:**

- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 462/471 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 98.09%.
- Lĩnh vực phát triển thể chất: 461/471 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97,88%.
- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 461/471 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97.88%.
- Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNXH: 460/471 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97.66%.
- Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 459/471 tổng số trẻ mẫu giáo, tỷ lệ 97,45.%.

**c. Trẻ mẫu giáo 05 tuổi:**

- Lĩnh vực phát triển nhận thức: 213/217 tổng số trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 98,16%.
- Lĩnh vực phát triển thể chất: 214/217 tổng số trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 98,62%.
- Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: 213/217 tổng số trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 98.16%.
- Lĩnh vực phát triển tình cảm, KNXH: 213/217 tổng số trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 98,14%.
- Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: 211/ 217 tổng số trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 97.24%.

**3.3. Lồng ghép giáo dục BVMT, ATGT, tiết kiệm năng lượng, giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển đảo, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, thảm họa thiên tai; Giáo dục làm theo tư tưởng đạo đức phong cách HCM, lồng ghép phòng chống bạo hành, xâm hại tình dục trẻ em.**

**a. Nội dung, biện pháp thực hiện**

- Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày. - Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường. Có ý thức bảo vệ các danh lam thắng cảnh và giữ gìn nguồn nước, không khí không bị ô nhiễm: Như tham gia trồng cây, tưới nước cho cây, cho các con vật ăn, thích các hoạt động như: tưới cây, nhặt lá vàng, bỏ rác vào thùng, giữ gìn sân trường sạch sẽ. Giữ gìn nguồn nước, không khí không bị ô nhiễm.

- Lồng ghép “chương trình tôi yêu việt nam” Chỉ đạo giáo viên lồng ghép các nội dung giáo dục trên trong các hoạt động giáo dục trẻ hàng ngày ở trường mầm non. Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh qua các hình thức: tuyên truyền qua các khẩu hiệu, băng rôn, tranh ảnh, góc phụ huynh cần biết của các nhóm, lớp, ngoài sân trường các bài viết qua loa phát thanh hàng ngày của trường, tuyên truyền qua zalo, facebook của các nhóm, lớp. Nội dung giáo dục an toàn giao thông cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi: Một số phương tiện giao thông: các phương tiện giao thông đường

bộ; Phương tiện giao thông đường sắt; Các phương tiện giao thông đường thủy; Các phương tiện giao thông đường hàng không (*Giới thiệu về sự đa dạng của mỗi loại phương tiện GT, đặc điểm, tên gọi người điều khiển các PTGT, quy định an toàn và văn hóa đi trên các PTGT,...*) Hệ thống báo hiệu đường bộ (1) Đèn tín hiệu GT (2) Một số biển hiệu giao thông đường bộ: Biển báo cấm; Biển báo báo nguy hiểm; Biển hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn. An toàn khi tham gia giao thông: đi bộ, khi đi qua đường, khi ngồi trên các phương tiện giao thông, khi vui chơi. Những hậu quả nguy hiểm khi không thực hiện quy định về ATGT.

- Giáo viên nắm vững kiến thức và kỹ năng về giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường, biển hải đảo và ứng phó khi biến đổi khí hậu, nhằm thực hiện tốt các yêu cầu giáo dục cho các cháu đầy đủ nghiêm túc.

- Tổ chức hoạt động giáo dục lồng ghép giáo dục trẻ “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh” thông qua hình thức lồng ghép qua các hoạt động học, hoạt động vui chơi để giúp trẻ rèn luyện những thói quen, hành vi đạo đức tốt, những việc làm nhỏ có ích, phù hợp với lứa tuổi như: Biết chào hỏi, kính trên nhường dưới, chơi đoàn kết, giúp đỡ bạn bè, biết lao động tự phục vụ, sử dụng nước tiết kiệm nước....; nhận thức được hình ảnh đẹp về Bác Hồ, nhận thức được tình cảm của Bác Hồ dành cho các cháu thiếu nhi và biết kính trọng Bác Hồ, trẻ có những tố chất đạo đức tốt như: Trẻ đã biết chào hỏi cô giáo, chào hỏi bố mẹ trước khi vào lớp và trước khi về, biết cất đồ dùng cá nhân gọn gàng, biết lau bàn khi ăn xong...

- Tích hợp giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giảng dạy. Lồng ghép giáo dục vào các hoạt động trong ngày và mọi nơi mọi lúc.

### ***b. Chỉ tiêu***

- 100% giáo viên thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, giáo dục làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh cho trẻ mầm non.

- 100% giáo viên làm tốt công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên đạt kết quả tốt.

- 80- 90% cháu toàn trường biết giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp. Biết giúp cô chăm sóc vườn hoa cây cảnh để có môi trường thiên nhiên sạch đẹp.

- 80- 90 % trẻ có kỹ năng ứng phó với những biến đổi về khí hậu

- 100% các lớp thực hiện nội dung tích hợp nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào trong chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

- 100% giáo viên cam kết không bạo hành trẻ em, 80% cháu có kỹ năng biết phòng chống xâm hại tình dục.

### **3.4. Cho trẻ làm quen Tiếng Anh**

#### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện**

- Tham mưu UBND xã Thuận Lợi chấp thuận cho trường tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh tại trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo theo Thông tư số 50/2020/TTBGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và các văn bản Bộ GD&ĐT đã ban hành. Tăng cường công tác tuyên truyền chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo đến cha mẹ trẻ và cộng đồng góp phần khẳng định tính khả thi trong việc cho trẻ LQVTA ở giai đoạn mầm non.

- Phối kết hợp với trung tâm Anh ngữ Quốc tế Việt Úc tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh 2 ngày/ tuần; 30 phút/1 ngày.

#### **b. Chỉ tiêu**

- Trẻ 4-5 tuổi: 02 lớp/45 trẻ; 5-6 tuổi: 4 lớp/116 trẻ.

### **3.5. Tăng cường cho trẻ làm quen tiếng Việt đối với trẻ dân tộc thiểu số**

#### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”, cụ thể: bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL, GV về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em DTTS trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; đầu tư CSVC trường lớp và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một;

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tăng cường Tiếng việt cho trẻ DTTS phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp.

- Xây dựng môi trường tiếng Việt phong phú, đa dạng, tăng cường làm quen tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, tổ chức cho trẻ làm quen tiếng Việt mọi lúc, mọi nơi và tăng thời lượng cho trẻ làm quen tiếng Việt vào hoạt động chiều đối những nhóm, lớp có từ 5 cháu trở lên và lồng ghép vào các lĩnh vực cho các lớp, nhóm có dưới 5 trẻ dân tộc thiểu số.

#### **b. Chỉ tiêu**

- 100% trẻ phát âm tiếng Việt ngày càng chuẩn hơn, trẻ thường xuyên giao tiếp với nhau bằng tiếng Việt; Khả năng giao tiếp của trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin

- 21/21 nhóm lớp xây dựng môi trường chữ viết trong và ngoài lớp đa dạng

### **3.6. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học**

#### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện**

- Chỉ đạo các tổ khối thực hiện sinh hoạt lồng ghép vào các cuộc họp tổ chuyên môn hàng tháng trên cơ sở thảo luận, góp ý, lưu biên bản.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn;

Tham gia và chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn tổ khối, kiểm tra, đôn đốc thực hiện kế hoạch, khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của giáo viên; yêu cầu tất cả giáo viên trong tổ phải tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, phối hợp với nhau khi soạn bài, kịp thời nhắc nhở những giáo viên chưa tích cực.

#### **b. Chỉ tiêu**

- Lồng ghép sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng;
- 100% giáo viên tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến

### **4. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên**

#### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện**

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên;
- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Chương trình GDMN theo Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định của pháp luật; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ theo nhiều hình thức giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong đơn vị; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học và khai thác nguồn học liệu, tài liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, hướng dẫn giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDDT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN (Thông tư số 06/2019/TT-BGDDT ngày 12/4/2019);

- Tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập lớp đại học sư phạm mầm non (hệ vừa học vừa làm).

**\* Bồi dưỡng thường xuyên:** Tạo điều kiện cho GV, CBQL thảo luận, chia sẻ, trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa báo cáo viên với giáo viên và cán bộ quản lý. Thực hiện bồi dưỡng tập trung hướng dẫn giáo viên, CBQL tự học.

**\* Dự giờ, thao giảng:** BGH, các tổ khối lên kế hoạch dự giờ, thao giảng đúng quy định của từng tháng, phân công cụ thể cho từng giáo viên. Thông báo kế hoạch dự giờ, thao giảng toàn trường.

- Tạo cơ hội cho tất cả các giáo viên đi dự các đồng nghiệp, trao đổi, học tập kinh nghiệm, thống nhất qua các hoạt động giáo dục.

**\* *Làm đồ dùng dạy học:*** Giáo viên tích cực làm ĐDDC tự tạo và sưu tầm các loại nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương như: chai nước rửa chén, hũ sữa chua, ốc, hến, vãi, hạt, ... để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động giáo dục trẻ, tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học hỏi những kinh nghiệm làm ĐDDC bằng nguyên vật liệu phế thải, thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng đồ dùng, đồ chơi qua các tiết học.

**\* *Sinh hoạt chuyên môn:*** Hàng tháng các tổ, tổ chức sinh hoạt chuyên môn và lồng ghép sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học 2 lần/ tháng, nhà trường sinh hoạt chuyên môn 1 lần/ tháng. Nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ, đánh giá tình hình hoạt động của tổ, được dự các hoạt động giáo dục qua thực tế hoặc video, có cơ hội thảo luận chia ý kiến về bài học, nội dung sinh hoạt chuyên môn của nhà trường nhằm đánh giá tình hình hoạt động thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ trong tháng, rút kinh nghiệm cho giáo viên, gợi ý 1 số phương pháp, hình thức tổ chức cho giáo viên tham khảo, thảo luận kế hoạch giáo dục trong tháng, đưa ra biện pháp khắc phục cho những hạn chế, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo khối, nhóm, coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục theo quan điểm “*lấy trẻ làm trung tâm*” cho GVMN.

**\* *Phong trào viết và áp dụng sáng kiến:*** Phát động phong trào và hướng dẫn giáo viên viết, áp dụng những sáng kiến đã đạt vào công tác giáo dục trẻ ngay tại đơn vị, phát huy sáng kiến mới lạ và mạnh dạn đưa vào áp dụng trong công tác chuyên môn, tất cả giáo viên cần nghiên cứu các tài liệu về chuyên môn, tự rút ra những kinh nghiệm để vận dụng một cách có hiệu quả, khuyến khích GV viết sáng kiến ngay từ đầu năm học và lập ra kế hoạch thực hiện đề tài, đưa ra những giải pháp hay, cụ thể trong quá trình hướng dẫn thực hiện các hoạt động.

#### **b. Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên tham các lớp gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (khi được các cấp triệu tập).

- Có 6 giáo viên tham gia học đại học sư phạm mầm non (hệ vừa học vừa làm).

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ký cam kết với nhà trường thực hiện Quy tắc ứng xử văn hóa trong đơn vị.

- Tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý: mức tốt: 4/4 người, tỷ lệ 100%; tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên: mức tốt: 32/47 giáo viên, tỷ lệ 68%, mức khá: 15/47 giáo viên, tỷ lệ 22%.

- Đánh giá viên chức cuối năm: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 19 người, tỷ lệ 28,8%; hoàn thành tốt nhiệm vụ: 47 người, tỷ lệ 71,2%.

**5. *Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế***

## **5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong đơn vị, cụ thể:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên;

- Tổ chức tuyển sinh trực tuyến và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với học phí và các khoản thu vận động trong nhà trường;

- Tăng cường ứng dụng CNTT để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử, hỗ trợ trong công tác quản lý (lập kế hoạch giáo dục; theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi; đánh giá giáo viên trên phần mềm TEMIS...) để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường;

- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục để triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình. Yêu cầu giáo viên lựa chọn và hướng dẫn phụ huynh tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà để hướng tới đạt được mục tiêu thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động hàng ngày. Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý;

- Tăng cường kết nối với phụ huynh và cộng đồng xây dựng kênh thông tin trực tuyến giữa nhà trường và phụ huynh (thông báo lịch học; hình ảnh các hoạt động hàng ngày của trẻ; công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ);

- Minh bạch trong quản lý, báo cáo, giám sát chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng để phụ huynh được biết và giám sát.

### **b. Chỉ tiêu:**

- Tiếp tục tham mưu đầu tư trang bị 2/2 điểm trường có mạng internet để hỗ trợ giáo viên và phụ huynh khai thác tài nguyên thông tin trên mạng internet.

- Tuyển sinh trực tuyến đạt 100%.

- Nhà trường có kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Cập nhật số liệu trên phần mềm CSDL ngành đầy đủ, chính xác.

- 100% giáo viên được trang bị và lập kế hoạch trên phần mềm lập kế hoạch giáo dục.
- 100% các phần mềm được ứng dụng hiệu quả trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.
- 100% cháu mẫu giáo đến trường được làm quen với máy tính thông qua các buổi vui học kidsmart.
- 100% nhóm, lớp thực hiện công khai các hoạt động giáo dục trong zalo nhóm, lớp.

## **5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

### **a. Nội dung, biện pháp thực hiện:**

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn địa phương, trường, lớp; nhân rộng gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN và chia sẻ các mô hình tốt, sáng kiến hay trong và ngoài đơn vị;
- Chủ động thông tin, truyền thông các chủ trương, quy định, chính sách của ngành, địa phương dành cho GDMN; viết bài đưa tin về các hoạt động của nhà trường, gương người tốt, việc tốt, điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp cho GDMN qua trang Facebook của Trường Mầm non Thuận Phú, zalo các nhóm, lớp; bảng tuyên truyền của nhà trường và nhóm, lớp;
- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông qua trang Facebook của Trường Mầm non Thuận Phú, zalo các nhóm, lớp; bảng tuyên truyền của nhà trường và nhóm, lớp đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội; tăng cường truyền thông cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ chú trọng công tác chăm sóc mắt và phòng, chống suy giảm thị lực cho trẻ. Xây dựng Kế hoạch phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ trẻ thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- Tăng cường phối hợp ban đại diện cha mẹ trẻ để xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân hiểu, cha mẹ trẻ hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục chăm lo phát triển GDMN;
- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý giữa các tổ chuyên môn với nhau, gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

### **b. Chỉ tiêu:**

- Có 90% trở lên phụ huynh tham gia họp phụ huynh theo định kỳ.
- Có 01 bài tuyên truyền về công tác huy động trẻ ra lớp và 01 bài tuyên truyền

về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường được phát thanh trên loa truyền thanh của xã Thuận Phú.

- Có 02 bài tuyên truyền về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên Website mnthuanphu.edu.vn.

- 100% nhóm, lớp thực hiện nội dung tại bảng tuyên truyền của nhóm, lớp đạt chất lượng về nội dung, hình ảnh.

- Trường có bảng tuyên truyền lớn chung của trường để tuyên truyền đến phụ huynh học sinh các nội dung chăm sóc, giáo dục trẻ.

## **6. Thực hiện chuyên đề**

### ***a. Nội dung và biện pháp thực hiện:***

- Thực hiện Chuyên đề “Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo” năm học 2025-2026”.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai kế hoạch thực hiện chuyên đề “Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo” dựa trên kế hoạch của nhà trường, chú trọng xây dựng mục tiêu và ngân hàng nội dung - hoạt động của hoạt động phát triển thẩm mỹ một cách cụ thể theo từng tháng, tuần, ngày.

- Cải tạo môi trường lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động sáng tạo xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm, đưa yếu tố thẩm mỹ vào tất cả các góc chơi của trẻ, xây dựng các góc tạo hình, âm nhạc, góc học tập... tại lớp với nhiều nội dung mở, nguyên vật liệu phong phú; sưu tầm, tổ chức các trò chơi âm nhạc; vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu mở, sách truyện.. phục vụ cho chuyên đề

- Đánh giá mức độ phát triển thẩm mỹ của trẻ tại nhóm lớp và sự phát triển cá nhân trẻ.

- Chỉ đạo lớp điểm Lá 1, Chồi 3 thực hiện điểm để nhân rộng cho toàn trường. Chọn lọc những nội dung cần phải xây dựng, chú ý đều ở các khối lớp, tổ chức dự giờ, thống nhất, rút kinh nghiệm để đưa vào áp dụng giảng dạy sau mỗi đợt tổ chức chuyên đề.

### ***b. Chỉ tiêu***

- 100% nhóm lớp thực hiện lồng ghép chuyên đề “Phát triển thẩm mỹ cho trẻ mẫu giáo”;

- 100% giáo viên tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi, trang trí tạo các góc chơi ở trong và ngoài lớp phục vụ chuyên đề:

- Bổ sung các ĐDĐC cho trẻ hoạt động và trải nghiệm

## **III. CHỈ TIÊU THI ĐUA TRONG NĂM HỌC 2025-2026:**

### **1. Cá nhân**

- Lao động tiên tiến: 33/47 người, tỷ lệ 70,2%.

- Sáng kiến các cấp: cấp trường 15 bộ; xã: 7 bộ

- Chiến sĩ thi đua các cấp: cấp cơ sở 16 người
- Khen thưởng các cấp:
  - + Cấp xã: 02 người
  - + Cấp tỉnh: 02 người
  - + Bằng khen TTCP: 01 người

## 2. Tập thể:

- Nhà trường: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các tổ khối căn cứ vào kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong tổ, triển khai cho giáo viên các lớp trong tổ xây dựng kế hoạch năm học cụ thể phù hợp với điều kiện của từng lớp. Đồng thời bám sát các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch làm cơ sở phấn đấu trong năm học 2025-2026.

### Nơi nhận

- BGH, khối trưởng;
- Lưu : VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Sen**

